

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 34CCD3 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 1230172008-801 - C h c L t ấ ấ a ch t H c km : HK03

STT	M í S	L P SV	H V ấ T ấ N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3471010009	34CCD3	V ấ Th ấ	An	06/11/1991				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	7.5	5.3	7.7	
2	3471010013	34CCD3	Tr n V ấ	Anh	18/08/1992				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	9.0	6.3	8.7	
3	3471010021	34CCD1	Phan Ph ấ	B o	12/06/1991				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
4	3471010045	34CCD7	H V ấ	Cu	00/00/1991				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	7.5	5.3	7.7	
5	3371010052	34CCD6	Nguy n Ng c	C ng	09/02/1991				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
6	3471010053	34CCD1	Nguy n H u	Danh	30/07/1992				7.0	8.0	8.0	7.7	2.3	3.0	2.1	4.4	
7	3471010055	34CCD1	B ấ H ng	Di u	10/12/1992				7.0	8.0	8.0	7.7	2.3	8.5	6.0	8.3	
8	3471010058	34CCD2	Nguy n Thi ấ n	Du	11/11/1991				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
9	3471010060	34CCD4	ấ ng V ấ	Đ ấ	19/10/1992				7.0	8.0	8.0	7.7	2.3	6.0	4.2	6.5	
10	3471010062	34CCD1	Nguy n ấ nh	Đ ấ	03/09/1992				5.0	5.0	5.0	5.0	1.5	6.5	4.6	6.1	
11	3471010075	34CCD3	ấ V ấ	D ng	04/07/1991				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
12	3471010080	34CCD6	Nguy n V ấ	ấ i	02/08/1991				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
13	3471010086	34CCD3	Tr n T n	ấ t	01/08/1992				6.0	0.0	4.0	3.3	1.0	0.5	0.4	1.4	
14	3471010088	34CCD4	Cao Thanh	ấ i n	16/05/1992				6.0	6.0	6.0	6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
15	3471010136	34CCD5	D ng Ng c	H ồa	30/01/1992				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
16	3471010133	34CCD2	H ồ ng V ấ	H ng	10/01/1991				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
17	3471010134	34CCD7	Lê Xu ấn	H ng	12/10/1992				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
18	3471010148	34CCD7	Nguy n B ấ	Huy	28/02/1990				8.0	7.0	8.0	7.7	2.3	5.0	3.5	5.8	
19	3471010172	34CCD5	V ấ ấ V ấ	Ki t	08/02/1992				6.0	7.0	7.0	6.7	2.0	5.0	3.5	5.5	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 34CCD3 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 1230172008-801 - C h c L t ấ ấ a ch t H c km : HK03

STT	M í S	L P SV	H V i T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3471010177	34CCD1	Tr n Vi t	L ấ m	14/07/1992				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	7.5	5.3	7.7	
21	3471010191	34CCD6	Nguy n Ho ấ ng	Long	26/02/1989				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	
22	3471010197	34CCD5	Tr n ấ i	L c	17/05/1992				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
23	3471010199	34CCD3	Nguy n Minh	L ấ n	31/05/1992				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
24	3471010202	34CCD7	H ấ Th	L c	28/12/1992				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.5	6.0	6.0	
25	3471010216	34CCD6	ấ ng Ho ấ	Nam	18/09/1992				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
26	3471010222	34CCD1	Nguy n Tr ng	Ngh ấ	19/03/1992				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
27	3471010236	34CCD4	Tr ng Quang	Nh t	18/06/1991				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	
28	3471010245	34CCD7	Nguy n Ng c Anh	Ph ng	08/09/1992				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
29	3471010376	34CCD6	Tr n Ho ấ ng	Tu n	21/12/1992				5.0	5.0	5.0	5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
30	3471010384	34CCD7	Lê Kim Thành	Tú	22/02/1992				6.0	7.0	7.0	6.7	2.0	3.5	2.5	4.5	
31	3471010386	34CCD1	L ² V ấ	T	29/08/1991				8.0	7.0	8.0	7.7	2.3	7.5	5.3	7.6	
32	3471010286	34CCD6	Tr ng ấ c	Thanh	01/10/1992				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
33	3471010319	34CCD5	Ph m V ấ	Thích	26/02/1992				6.0	7.0	7.0	6.7	2.0	6.0	4.2	6.2	
34	3471010328	34CCD1	Nguy n ấ c	Th nh	23/05/1992				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
35	3471010317	34CCD6	Nguy n ấ c	Th	15/10/1992				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
36	3471010333	34CCD4	ấ o ấ Ch ấ	Th ng	04/04/1992				8.0	9.0	9.0	8.7	2.6	6.5	4.6	7.2	
37	3471010349	34CCD6	Bùi Duy	Trinh	04/10/1991				7.0	8.0	8.0	7.7	2.3	4.5	3.2	5.5	
38	3471010405	34CCD5	Ph m Quang	V ấ o	27/03/1992				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	

B NG ấI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 34CCD3 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấT : H c ph n : 1230172008-801 - C h c L t ấ ấ a ch t H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấI M THì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3471010411	34CCD4	Võ Thành Win	1992				5.0	5.0	5.0	5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	

T ng s : 39 h c sinh sinh vi²n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi" o Vi²n B M»n

Gi" o V Khoa